

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Tổng Công ty May 10 - CTCP được tổ chức từ 8 giờ 00 ngày 27 tháng 4 năm 2013.

Tổng số có 63 đại biểu tham dự đại diện cho 6.624.000 cổ phần có quyền biểu quyết (chiếm 82,80% vốn điều lệ).

Sau 2 giờ làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đã nhất trí quyết nghị những nội dung sau:

Điều 1: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội thống nhất thông qua toàn văn báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ năm 2013 (có báo cáo chi tiết kèm theo) với một số nội dung chính sau:

a. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2012:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị | Thực hiện 2011 | Năm 2012 | | So sánh % | |
|-----|--|-----------|----------------|--------------|--------------|---------------|---------------|
| | | | | KH | TH | TH/KH | 2012/2011 |
| 1 | Giá trị SXCN | Tỷ đồng | 378,87 | 435,66 | 437,05 | 100,32 | 115,36 |
| 2 | Doanh thu | " | 1.458,44 | 1.500,00 | 1.503,66 | 100,24 | 103,10 |
| 3 | Lợi nhuận | " | 31,52 | 35,00 | 37,12 | 106,06 | 117,77 |
| 4 | Nộp ngân sách | " | 25,28 | 33,13 | 20,06 | 60,55 | 79,35 |
| 5 | Trích khấu hao | " | 62,31 | 56,00 | 73,82 | 131,82 | 118,47 |
| 6 | Q.lương trích CP | " | 339,11 | 350,00 | 346,49 | 98,99 | 102,18 |
| 7 | Lao động BQ | Người | 7.905 | 8.000 | 8.080 | 101,00 | 102,21 |
| | <i>Trong đó LĐ thuộc đơn vị vệ tinh là</i> | | <i>1.279</i> | <i>1.350</i> | <i>1.494</i> | <i>110,67</i> | <i>116,81</i> |
| 8 | TNBQ/ng/thg | 1000 đồng | 3.527,93 | 4.348,79 | 4.503,00 | 103,55 | 127,64 |
| 9 | Đầu tư | Tỷ đồng | 152,61 | 144,30 | 121,57 | 84,25 | 79,66 |
| 10 | Tỷ lệ cổ tức/VĐL | % | 18,00 | 18,00 | 18,00 | 100,00 | 100,00 |

Ghi chú: Doanh thu bao gồm cả doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.

b. Kết quả công tác đầu tư năm 2012:

Theo nghị quyết đại hội cổ đông kế hoạch đầu tư năm 2012 là 144,30 tỷ đồng. Tổng công ty đã thực hiện 121,57 tỷ đồng đạt 84,25% so với kế hoạch tập trung vào hạng mục đầu tư như: Đầu tư đổi mới trang thiết bị hiện đại với công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm; Dự án mở rộng năng lực sản xuất XN Hưng Hà giai đoạn 2; Cải tạo nhà khách thành khách sạn Garco Dragon Hotel,

c. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2013 gồm:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị | TH 2012 | Kế hoạch 2013 | So sánh % |
|-----|--|-----------|--------------|---------------|---------------|
| 1 | Giá trị SXCN | Tỷ đồng | 437,05 | 481,00 | 110,06 |
| 2 | Doanh thu | " | 1.503,66 | 1.688,00 | 112,26 |
| 3 | Lợi nhuận | " | 37,12 | 39,00 | 105,06 |
| 4 | Nộp ngân sách | " | 20,06 | 35,421 | 190,07 |
| 5 | Trích khấu hao | " | 73,82 | 73,00 | 98,89 |
| 6 | Q.lương trích CP | " | 346,49 | 370,99 | 107,07 |
| 7 | Lao động BQ | Người | 8.080 | 8.200 | 101,49 |
| | <i>Trong đó LĐ thuộc đơn vị vệ tinh là</i> | | <i>1.494</i> | <i>1.600</i> | <i>107,09</i> |
| 8 | Thu nhập BQ | 1000 đồng | 4.503,00 | 4.800 | 100,60 |
| 9 | Đầu tư | Tỷ đồng | 121,57 | 241,63 | 198,76 |
| 10 | Tỷ lệ cổ tức/VĐL | % | 18,00 | 18,00 | 100,00 |

Ghi chú: Doanh thu bao gồm cả doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.

d. Các dự án đầu tư thực hiện trong năm 2013 và những năm tiếp theo:

Đơn vị: triệu đồng

| Stt | Nội dung đầu tư | Địa điểm | Thời gian khởi công-hoàn thành | Năng lực Thiết kế | Tổng mức đầu tư TH 2012 | KH tổng mức đầu tư 2013 |
|----------|--|---------------------|--------------------------------|---------------------|-------------------------|-------------------------|
| I | Dự án chuyển tiếp | | | | | |
| 1 | Đầu tư TB máy móc 1 dây veston âu mỹ cho XN Veston Hưng Hà | Hưng Hà - Thái Bình | Q2/ 2013 | Thêm 170.000 bộ/năm | 43.425 | 30.000 |

| II | Dự án mới | | | | | |
|----|--|----------------------------|-------------------------------------|--|----------------|---|
| 1 | Quy hoạch tổng thể TCT tới năm 2020 tầm nhìn tới 2030 | Long biên - Hà Nội | 2013 | | 0 | 5.000 |
| 2 | Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ | Hà Nội và các XNĐP | 2013 | | 43.629 | 56.000 |
| 3 | Đầu tư thiết bị quản lý và phần mềm máy tính | | 2013 | | 2.282 | 8.551 |
| 4 | Cải tạo nhà khách thành khách sạn | Long biên - HN | 2012 | | 10.724 | 0 |
| 5 | Mở rộng năng lực SX XN Hà Quảng (tăng 15 dây may sợi mi, đưa tổng dây sợi mi sau đầu tư là 27 dây) (Tổng mức đầu tư của dự án là 119,4 tỷ đồng) | Đồng Hới- Quảng Bình | 2013 (xây dựng + 6 dây thiết bị) | Thêm 10,8 Tr SMC/năm - Hiện có 4,8 tr SMC/năm - Tăng thêm 6 tr SMC/năm | 0 | Bước 1 60.000 (bước 2 và 3 sẽ triển khai thực hiện trong năm 2014 với tổng giá trị là 59,4 tỷ đồng) |
| 6 | Xây dựng nhà kho tại Tổng Công ty | Long biên - Hà Nội | 2013 | | 0 | 30.000 |
| 7 | Xây dựng khu ký túc xá cho SV và CBCNV các XNĐP về học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ. | Long biên - Hà Nội | 2013 | | 0 | 20.000 |
| 8 | Làm mới và sửa chữa hệ thống cửa hàng, siêu thị: | TP HCM, Hà Nội và các tỉnh | 2013 | | 1.427 | 6.500 |
| 9 | Sửa chữa cải tạo công trình, vật kiến trúc tại May 10 và các XNTV, trang thiết bị đồ gỗ cho toàn Tổng Công ty | Hà Nội và các XNĐP | 2013 | | 16.113 | 15.580 |
| 10 | Cải tạo mặt tiền Tổng Công ty (từ khách sạn đến cổng TCty) | Hà Nội | 2013 | | 0 | 10.000 |
| 11 | Đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH 888 | | 2013 | | 3.975 | 0 |
| | Tổng cộng | | | | 121.575 | 241.631 |

e. Kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2013:

- Phương thức sản xuất kinh doanh FOB: 18.50% doanh thu

- Phương thức gia công : không quá 61% doanh thu
- Kinh doanh dịch vụ khác : 2% doanh thu
- Kinh doanh siêu thị: •không quá 15% doanh thu.

- Công ty quyết toán quỹ tiền lương thực hiện trên cơ sở đơn giá tiền lương và doanh thu thực hiện. Trường hợp doanh thu thực hiện cao hơn kế hoạch thì đơn giá tiền lương được điều chỉnh như sau :

+ Doanh thu thực tế vượt dưới 5% so với kế hoạch thì đơn giá tiền lương bằng 100% đơn giá gốc.

+ Doanh thu thực tế vượt từ 5% đến dưới 10% so với kế hoạch thì đối với phần doanh thu vượt đơn giá tiền lương được tính bằng 30% đơn giá gốc.

+ Doanh thu thực tế vượt từ 10% trở lên so với kế hoạch thì đối với phần doanh thu vượt đơn giá tiền lương được tính bằng 20% đơn giá gốc.

Căn cứ vào tình hình thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và diễn biến của thị trường, hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh đơn giá tiền lương cho phù hợp đảm bảo khuyến khích động viên và giữ lao động.

f. Những nhóm giải pháp chủ yếu cần thực hiện trong năm 2013:

- Nhóm giải pháp về tổ chức và quản lý: cơ cấu lại các chi nhánh để chuyển đổi thành các công ty độc lập nhằm tăng cường tính chủ động cho các đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt quan tâm về tinh thần và vật chất tới người lao động; tiếp tục phát huy dân chủ, công bằng, công khai; dành nguồn lực thích đáng cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- Nhóm giải pháp về thị trường: tập trung thị trường nội địa và các thị trường truyền thống Mỹ, EU và Nhật bản, chuẩn bị các điều kiện phát triển, mở rộng thị trường khi hiệp định TPP được ký kết; phát triển các ngành nghề kinh doanh thương mại, dịch vụ, ...

- Nhóm giải pháp về đầu tư và nguồn vốn đầu tư: cơ cấu lại các nguồn vốn đầu tư để tập trung cho dự án, tranh thủ tìm kiếm nguồn vốn vay của khách hàng và ưu đãi của nhà nước, kết hợp sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ, nguồn vốn vay ngân hàng hiệu quả. Thực hiện thoái phần vốn góp của May 10 vào Cty TNHH Thiệu Đô và Cty TNHH 888 để tập trung vốn cho kế hoạch đầu tư năm 2013.

- Nhóm các giải pháp khác: các giải pháp đã được thực hiện tốt và hiệu quả trong năm 2012 tiếp tục được duy trì, rút ra bài học kinh nghiệm và cải tiến đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất trong năm 2013 .

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo, giám sát, tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp nêu trên.

Điều 2: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về công tác quản trị năm 2012 và định hướng phát triển năm 2013: (Có báo cáo chi tiết kèm theo)

Điều 3: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG: (có báo cáo chi tiết kèm theo)

Điều 4: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012: (có báo cáo chi tiết kèm theo)

Điều 5: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội thống nhất thông qua đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 như sau: Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Điều 6: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội thống nhất thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2012 như sau: (Có tờ trình chi tiết kèm theo) Đơn vị: triệu đồng

| Stt | Chỉ tiêu | NQ ĐH ĐCĐ | Thực hiện 2012 |
|-----|---|-----------|----------------|
| 1 | Lợi nhuận thực hiện (lợi nhuận trước thuế) | 35,000 | 37,122 |
| 2 | Thuế TNDN phải nộp | | 4,237 |
| 3 | Lợi nhuận năm trước mang sang (lợi nhuận sau quyết toán thuế) | | 3,454 |
| 4 | Lợi nhuận tạm giữ lại chưa phân phối = (1) x 10% (tạm giữ lại chờ quyết toán thuế 2012) | | 3,712 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế = (1)-(2)+(3)-(4) | 30,200 | 32,627 |
| 6 | Lãi cổ tức phải trả (KH 2012 là 18%; thực hiện 18%) | | 14,400 |
| 7 | Quỹ dự phòng tài chính 5% và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5% = (5) x 10% | | 3,263 |
| 8 | Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ (5-6-7) | | 14,964 |
| 8.1 | Quỹ đầu tư phát triển = (8) x 37% | | 5,513 |
| 8.2 | Quỹ khen thưởng = (8) * 40% | | 5,986 |
| 8.3 | Quỹ phúc lợi = (8) x 15% | | 2,245 |

| | | | |
|-----|--|--|-----|
| 8.4 | Thưởng HĐQT, BKS và kinh phí ngoại giao (3%) = (5) x 3% | | 979 |
| 8.5 | Trích thưởng HĐQT, BKS 10%/phần lợi nhuận sau thuế vượt = (P thực hiện - P KH (theo ĐHCĐ)) x 10% | | 242 |

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2012: 18%/ mệnh giá, bằng tiền.

Điều 7: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội thống nhất thông qua tờ trình thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát; mức thưởng Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ban điều hành và chi phí ngoại giao (có tờ trình chi tiết kèm theo)

a. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012:

Năm 2012 là 4,0%/lợi nhuận sau thuế tương đương 1.113.000.000 đồng.

b. Mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và chi phí ngoại giao năm 2012:

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát và Ban Điều hành Tổng công ty đã nêu cao tính trách nhiệm tận tâm, tận lực phối hợp chặt chẽ trong công tác lãnh đạo, điều hành và hoàn thành có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, đưa thương hiệu May 10 ngày càng có uy tín trên cả nước. Đại hội cổ đông năm 2013 thống nhất mức thưởng năm 2012 như sau:

- Thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và kinh phí ngoại giao là 3% trên lợi nhuận sau thuế.

- Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành là 10% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

c. Kế hoạch thù lao HĐQT, Ban KS và mức thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và kinh phí ngoại giao năm 2013 như sau:

- Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 4% trên lợi nhuận sau thuế.

- Thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành và kinh phí ngoại giao không quá 3% trên lợi nhuận sau thuế.

- Thưởng HĐQT, Ban kiểm soát và ban điều hành không quá 10% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Điều 8: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại đại hội thống nhất không thông qua nội dung đưa cổ phiếu Tổng Công ty vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để thực hiện chuyển đổi Trái phiếu (có tờ trình chi tiết kèm theo)

Điều 9: Ủy quyền cho HĐQT Tổng Công ty May 10 – CTCP tổ chức thực hiện các nội dung trên theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Tổng Công ty May 10 – CTCP được 100% cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội nhất trí thông qua vào hồi 10h00 ngày 27/4/2013. *ml*

